

Số: **36**...../2011/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **09** tháng **12** năm **2011**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài của thành phố Hà Nội.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và Thông tư số 109/2007/TT-BTC ngày 10/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ phi Chính phủ nước ngoài không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 666/TTr-KHĐT ngày 19/8/2011 về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài của thành phố Hà Nội và Báo cáo thẩm định số 3132/STP-VBPQ ngày 28/7/2011 của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài của thành phố Hà Nội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài của thành phố Hà Nội”.


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Ngoại giao, Công an, Tư Pháp;
- Ủy ban công tác về các Tổ chức PCP;
- TT: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Như điều 3;
- Các PVP, KT<sub>KY</sub>, các phòng CV, TH;
- Công thông tin điện tử Thành phố;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT.

140

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH   
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Huy Trường

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ  
phi Chính phủ nước ngoài của thành phố Hà Nội**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2011/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 12 năm 2011 của UBND thành phố Hà Nội)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động vận động, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (sau đây gọi tắt là PCPNN) của thành phố Hà Nội.

Viện trợ PCPNN đề cập trong Quy định này được hiểu là viện trợ không hoàn lại, không vì mục đích của Bên tài trợ để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các mục tiêu nhân đạo dành cho Việt Nam, không làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội; không xâm hại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam hoặc xâm hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Các phương thức cung cấp viện trợ PCPNN, bao gồm:

- a) Viện trợ thông qua các chương trình, dự án.
- b) Viện trợ phi dự án (bao gồm cả cứu trợ khẩn cấp).

3. Đối tượng tiếp nhận viện trợ là các tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động phù hợp với mục tiêu và nội dung của các khoản viện trợ PCPNN tiếp nhận gồm:

- a) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, quận, huyện, thị xã trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

c) Các tổ chức, đơn vị thuộc điểm d, đ khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (sau đây gọi tắt là Quy chế viện trợ PCPNN) do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định thành lập hoặc các cơ quan của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định thành lập hoặc cấp giấy đăng ký hoạt động.

**Điều 2. Nguyên tắc cơ bản trong vận động, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN**

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất quản lý nhà nước đối với nguồn viện trợ PCPNN của thành phố Hà Nội.

2. Việc vận động, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN của thành phố Hà Nội phải tuân thủ những nguyên tắc được quy định tại Điều 2 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ.

3. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và các tổ chức, đơn vị của Thành phố có nhu cầu về nguồn viện trợ PCPNN chủ động vận động viện trợ PCPNN theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về quan hệ viện trợ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (sau đây gọi tắt là TCPCPNN).

### **Điều 3. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng nguồn vốn viện trợ PCPNN**

Viện trợ PCPNN được sử dụng hỗ trợ thực hiện các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế xã hội và nhân đạo của thành phố Hà Nội trong từng thời kỳ, trọng tâm bao gồm:

a) Hỗ trợ xoá đói giảm nghèo dưới hình thức tín dụng vừa và nhỏ, phát triển hạ tầng kinh tế và xã hội cho các vùng còn nhiều khó khăn, cung cấp nước sạch, đào tạo dạy nghề cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn...

b) Chăm sóc và điều trị bệnh nhân bị nhiễm HIV và người có nguy cơ cao;

c) Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

d) Cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

đ) Chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em.

e) Bảo vệ môi trường và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phòng chống thiên tai, bệnh dịch.

g) Tăng cường năng lực thể chế, quản lý, kỹ thuật, nghiên cứu, triển khai và phát triển nguồn nhân lực.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong phạm vi Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ quan chủ quản” là Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hoặc cơ quan quản lý trực tiếp các đơn vị tiếp nhận viện trợ.

2. “Chủ khoản viện trợ PCPNN” là các cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý và thực hiện khoản viện trợ PCPNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. “Vốn đối ứng” là khoản đóng góp của phía Việt Nam bằng giá trị các nguồn lực (tiền, hiện vật, nhân lực) để chuẩn bị và thực hiện các khoản viện trợ.

## **Chương II**

### **VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN VÀ KÝ KẾT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 5. Định hướng công tác vận động viện trợ PCPNN**

1. Vận động viện trợ PCPNN cho các mục tiêu phát triển được thực hiện trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhân đạo của thành phố Hà Nội trong từng thời kỳ.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khuyến khích các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và các tổ chức, đơn vị tham gia vận động viện trợ PCPNN.

#### **Điều 6. Đàm phán, ký kết viện trợ PCPNN**

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội uỷ quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc các chủ khoản viện trợ thực hiện đàm phán các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội uỷ quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia cùng chủ khoản viện trợ thực hiện đàm phán các khoản viện trợ PCPNN, cụ thể như sau:

a) Chương trình, dự án có tổng giá trị (không bao gồm vốn đối ứng) trên 500.000 USD.

b) Viện trợ phi dự án có tổng giá trị (không bao gồm vốn đối ứng) trên 200.000 USD.

c) Chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án liên quan tới nhiều ngành, lĩnh vực.

d) Chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án triển khai ngoài địa bàn thành phố Hà Nội.

đ) Chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án bao gồm hàng hoá đã qua sử dụng.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội uỷ quyền chủ khoản viện trợ PCPNN đàm phán đối với các khoản viện trợ PCPNN khác.

3. Việc ký kết văn kiện chương trình, dự án hoặc thoả thuận viện trợ phi dự án chỉ được tiến hành sau khi dự thảo văn kiện chương trình, dự án hoặc dự thảo thoả thuận viện trợ PCPNN được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận và cơ quan chủ quản thông báo chính thức bằng văn bản.

### **Chương III CHUẨN BỊ, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

**Điều 7. Chuẩn bị, xây dựng chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án**

1. Chủ khoản viện trợ PCPNN chịu trách nhiệm:

a) Lập kế hoạch, xây dựng chương trình, dự án, danh sách viện trợ phi dự án căn cứ trên cơ sở nhu cầu của đơn vị, địa phương và các yêu cầu của bên tài trợ trong từng giai đoạn.

b) Gửi văn kiện chương trình, dự án, danh sách viện trợ phi dự án về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án trên cơ sở đề nghị của chủ khoản viện trợ PCPNN trong từng giai đoạn và thông tin của nhà tài trợ.

**Điều 8. Vốn chuẩn bị các chương trình, dự án, viện trợ phi dự án**

1. Chủ khoản viện trợ PCPNN tự cân đối chi phí chuẩn bị chương trình, dự án, viện trợ phi dự án phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Trường hợp nhà tài trợ hỗ trợ tài chính chuẩn bị chương trình, dự án, viện trợ phi dự án thì nguồn hỗ trợ đó được đưa vào tổng vốn chung của khoản viện trợ PCPNN.

**Điều 9. Thẩm định và phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định phê duyệt tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 15 Quy chế viện trợ PCPNN.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định việc tiếp nhận viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN:

Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế viện trợ PCPNN và Điều 3 Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư 07/2010/TT-BKH), cụ thể như sau:

3.1. Tờ trình đề nghị phê duyệt của:

a) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đối với các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ quan chủ quản hoặc chủ khoản viện trợ (trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý) đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

3.2. Văn bản của Bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ.

3.3. Dự thảo văn kiện chương trình, dự án, danh mục các khoản viện trợ phi dự án (tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và dự thảo thoả thuận viện trợ PCPNN cụ thể (nếu được yêu cầu ký kết thay văn kiện chương trình, dự án sau này).

3.4. Bản sao Giấy đăng ký hoạt động và/hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của Bên tài trợ.

3.5. Các văn bản liên quan khác.

3.6. Trong trường hợp tiếp nhận hàng hoá đã qua sử dụng, phải có văn bản xác nhận hàng hoá đã qua sử dụng còn tối thiểu 80% giá trị hàng hóa của Bên tài trợ (quy định chi tiết tại điểm 3, Điều 17 Quy chế viện trợ PCPNN).

3.7. Trường hợp khoản viện trợ phi dự án là phương tiện đã qua sử dụng, phải có:

- a) Bản đăng ký hoặc Giấy chứng nhận sở hữu phương tiện của Bên tài trợ.
- b) Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia Bên tài trợ. Trường hợp có phương tiện tạm nhập tái xuất, phải có Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.
- c) Văn bản giám định phương tiện vận tải còn tối thiểu 80% giá trị sử dụng do tổ chức giám định có thẩm quyền của quốc gia Bên tài trợ xác nhận.

#### 3.8. Số lượng hồ sơ:

- a) 03 bộ trong trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- b) 08 bộ trong trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

#### 4. Quy trình thẩm định và phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN:

Nội dung, quy trình và thời hạn thẩm định, phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN thực hiện theo quy định tại Điều 11, 12, 13, 14 Quy chế viện trợ PCPNN và Điều 4 Thông tư 07/2010/TT-BKH.

#### **Điều 10. Phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án và viện trợ phi dự án PCPNN**

1. Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án PCPNN trong quá trình thực hiện tại Điều 22 Quy chế viện trợ PCPNN và các quyết định liên quan.

2. Hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án và khoản viện trợ phi dự án gồm:

a) Tờ trình của cơ quan chủ quản đề nghị thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án. Nội dung tờ trình nêu rõ lý do và giải pháp cần thiết để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án.

b) Giải trình chi tiết nội dung điều chỉnh, sửa đổi bao gồm ngân sách, hoạt động, thời gian, nhân sự, những tác động khác...

c) Văn bản thống nhất của nhà tài trợ về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án, viện trợ phi dự án.

### **Chương IV** **QUẢN LÝ THỰC HIỆN CÁC** **KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 11. Nguyên tắc cụ thể trong việc thực hiện các khoản viện trợ PCPNN**

Nguyên tắc cụ thể thực hiện các khoản viện trợ PCPNN theo quy định tại Điều 17 Quy chế PCPNN.

#### **Điều 12. Thành lập Ban Quản lý chương trình, dự án viện trợ PCPNN (sau đây gọi tắt là Ban QLDA)**

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày khoản viện trợ PCPNN được phê duyệt, cơ quan chủ quản hoặc chủ dự án ra quyết định thành lập Ban QLDA, cụ thể như sau:

a) Chủ khoản viện trợ là cơ quan quyết định thành lập Ban QLDA trong trường hợp chủ dự án trực tiếp quản lý, điều hành chương trình dự án hoặc được cơ quan chủ quản giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, điều hành chương trình, dự án.

b) Cơ quan chủ quản là cơ quan quyết định thành lập Ban QLDA trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện chương trình, dự án.

2. Chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, tổ chức thực hiện và các chế độ đãi ngộ của Ban QLDA, nhiệm vụ của Ban QLDA và mối liên hệ với cơ quan chủ quản, chủ khoản viện trợ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế viện trợ PCPNN và Điều 6, 7 Thông tư 07/2010/TT-BKH.

### **Điều 13. Quản lý thực hiện chương trình dự án, viện trợ phi dự án**

1. Việc đấu thầu, đấu giá, thuê đối với các khoản viện trợ PCPNN thực hiện theo Điều 20, Điều 21 Quy chế viện trợ PCPNN.

2. Việc quản lý xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, quyết toán thực hiện theo Điều 23 Quy chế viện trợ PCPNN.

3. Các hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, xây dựng công trình các chương trình, dự án viện trợ PCPNN phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý đấu thầu, văn bản thoả thuận ký kết với Bên tài trợ.

4. Chế độ quản lý tài chính đối với viện trợ PCPNN được thực hiện theo Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, Thông tư số 109/2007/TT-BTC ngày 10/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ phi Chính phủ nước ngoài không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.

5. Sử dụng vốn đối ứng đối với viện trợ PCPNN.

5.1. Vốn đối ứng được áp dụng đối với các đối tượng tiếp nhận viện trợ quy định tại khoản 3 Điều 1 Quy định này sử dụng vốn ngân sách của Thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng phải tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

5.2. Điều kiện được bố trí vốn đối ứng:

a) Các khoản viện trợ PCPNN trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố.

b) Các khoản viện trợ PCPNN mà trong văn bản cam kết hoặc thoả thuận với nhà tài trợ có quy định cụ thể bên tiếp nhận viện trợ phải đóng góp vốn đối ứng và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương bố trí vốn đối ứng trong quyết định phê duyệt.



c) Hàng năm, các đơn vị căn cứ vào thoả thuận với nhà tài trợ và quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ PCPNN của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; lập kế hoạch vốn đối ứng theo từng chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính xem xét, tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt, giao kế hoạch năm. Trường hợp các khoản viện trợ PCPNN phát sinh sau thời điểm giao kế hoạch hàng năm, các đơn vị căn cứ vào thoả thuận với nhà tài trợ và quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ PCPNN để lập dự toán bổ sung, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, quyết định.

**Điều 14. Phối hợp quản lý thực hiện chương trình, dự án**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp quản lý, thực hiện chương trình dự án theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và chất lượng của chương trình dự án được phê duyệt.

**Chương V**  
**GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN**  
**VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

**Điều 15. Giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra viện trợ PCPNN**

1. Giám sát thực hiện viện trợ PCPNN thực hiện theo Điều 24 Quy chế PCPNN.

2. Đánh giá thực hiện viện trợ PCPNN thực hiện theo Điều 25 Quy chế PCPNN.

3. Cơ quan chủ quản, chủ khoản viện trợ, Ban QLDA chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc tiếp nhận viện trợ PCPNN được thực hiện theo Điều 26 Quy chế viện trợ PCPNN.

4. Việc kiểm tra, thanh tra tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan tổ chức đoàn đánh giá, giám sát định kỳ và đột xuất các chương trình, dự án, các khoản viện trợ phi dự án; tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

**Điều 16. Báo cáo tình hình thực hiện viện trợ PCPNN**

1. Các chủ khoản viện trợ PCPNN và Ban QLDA có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án đúng quy định tại Điều 27 Quy chế viện trợ PCPNN, Điều 9, 10, 11 Thông tư 07/2010/TT-BKH.

2. Đối với các báo cáo thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại Điều 27 Quy chế PCPNN; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp thông tin từ các cơ quan chủ quản, các đơn vị tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN, trình Ủy

ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, phê duyệt trước ngày 15 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 1 của năm tiếp theo.

3. Chế tài xử lý vi phạm chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án PCPNN thực hiện theo quy định tại Điều 43 Quy chế PCPNN và quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

## **Chương VI** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan có liên quan**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vận động, thu hút, điều phối và quản lý nguồn viện trợ PCPNN trên địa bàn Thành phố; cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và đơn vị thuộc Thành phố thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và Thành phố về trình tự, thủ tục tiếp nhận viện trợ PCPNN.

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng viện trợ PCPNN; phối hợp các cơ quan liên quan, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận động viện trợ, triển khai việc tiếp nhận viện trợ PCPNN.

c) Chủ trì trong công tác vận động viện trợ và phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, xây dựng nội dung để tổ chức vận động viện trợ PCPNN theo quy định.

d) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kêu gọi, vận động và tiếp nhận các khoản viện trợ khẩn cấp của các TPCPNN thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thủ tục trình phê duyệt tiếp nhận viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Quy chế PCPNN.

g) Phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội bố trí nguồn vốn đối ứng trong việc tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN.

h) Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng chương trình dự án và vận động, quản lý nguồn viện trợ PCPNN.

i) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện viện trợ PCPNN; tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp nhận viện trợ PCPNN của Thành phố theo quy định.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất quản lý tài chính đối với viện trợ PCPNN theo quy định Nhà nước và Thành phố.

b) Chủ trì hướng dẫn các đơn vị tiếp nhận viện trợ thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và Thành phố về quản lý tài chính (bao gồm làm thủ tục xác nhận viện trợ theo quy định).

c) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đối ứng cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo quy định.

d) Tham gia thẩm định và góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN trong trường hợp liên quan.

đ) Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, sử dụng và thanh toán, quyết toán vốn đối với việc tiếp nhận viện trợ PCPNN của các đơn vị tiếp nhận.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao.

3. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin về các TCPCPNN để các đơn vị chủ động lập kế hoạch vận động viện trợ.

b) Hướng dẫn các TCPCPNN thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và Thành phố.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tiếp nhận các chuyên gia, tình nguyện viên nước ngoài đến làm việc với các đối tác của thành phố Hà Nội.

d) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác vận động viện trợ PCPNN trên địa bàn Thành phố.

đ) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an thành phố Hà Nội và các sở, ban, ngành chức năng kiểm tra hoạt động của các TCPCPNN trên địa bàn thành phố Hà Nội.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao.

4. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Phối hợp công tác vận động viện trợ PCPNN trên địa bàn Thành phố.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao.

5. Công an thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội hoặc các vấn đề xâm hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tiếp nhận viện trợ PCPNN.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thuộc Thành phố trong quá trình tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN, thực hiện đúng các quy định hiện hành về bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

c) Phối hợp tham gia giám sát việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN liên quan đến an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

d) Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động vi phạm quy định này (liên quan đến an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội). Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ theo quy định pháp luật, đúng thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan tới việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn Thành phố.

đ) Tham gia thẩm định và có ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN trong trường hợp có liên quan.

#### 6. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp Công an thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội những vấn đề liên quan đến tôn giáo trong hoạt động tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN.

b) Hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị tiếp nhận thực hiện đúng đường lối, chính sách tôn giáo của nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN.

c) Tham gia thẩm định và có ý kiến đối với các viện trợ PCPNN liên quan đến tôn giáo.

7. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và các cơ quan chức năng của Thành phố có trách nhiệm:

a) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát và xây dựng danh mục các chương trình, dự án có nhu cầu viện trợ thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố đối với các chương trình, dự án, viện trợ phi dự án theo pháp luật hiện hành. Khi có yêu cầu, chịu trách nhiệm xem xét và có ý kiến bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến chương trình, dự án, viện trợ phi dự án trong thời gian quy định.

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách bảo đảm chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn vốn PCPNN.

d) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn PCPNN của Thành phố.

đ) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình quản lý, thực hiện các chương trình, dự án, viện trợ phi dự án và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn PCPNN do ngành, lĩnh vực phụ trách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

#### **Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nội dung quy định tại quyết định này được khen thưởng theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua và khen thưởng. Ban Thi đua khen thưởng thành phố Hà Nội phối hợp các cơ quan liên quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội các hình thức khen thưởng để động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân nêu trên.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các nội dung quy định tại quyết định này, tùy tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

#### **Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, các đơn vị và các chủ khoản viện trợ gửi ý kiến bằng văn bản tới Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Tưởng